TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI** Số: 152/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 04 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2026/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Quang T, sinh năm 1985; Căn cước công dân số 052085014035;

Địa chỉ: Làng K, xã Y, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Tố T1, sinh năm 1988; Căn cước công dân số 052188006070;

Địa chỉ: Làng H, xã Y, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 27/7/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Quang T và chị Phan Thị Tố T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Trần Quang T và chị Phan Thị T2 Thìn có 01 con chung là cháu Trần Quang B, sinh ngày 04/10/2020 hiện đang được giao cho chị T1 nuôi dưỡng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 49/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Gia Lai. Nay chị T1 và anh T thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi cháu B, cụ thể: Giao cho anh T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Phan Thị Tố T1 và anh Trần Quang T thỏa thuận chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên

gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về án phí: Chị Phan Thị Tố T1 và anh Trần Quang T thỏa thuận anh T chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000074, ngày 02/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; anh T được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Huy Viễn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13 - Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai
(Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.